

BẢNG ĐIỂM THI TỔNG CỤC 08.09.08.2026

STT	HỌ	TÊN	SBD	NĂM SINH	SỐ ID	CẮT DA	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SƠN FRENCH TRÊN BÀN TAY GIÁ	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SƠN GEL	ĐIỂM CỘNG E- MANICURE	TỔNG ĐIỂM ĐÁP BỘT	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	TỔNG ĐIỂM VẼ (VẼ GEL, NÓI ĐÌNH ĐÁ, VMTH)	ĐIỂM CỘNG BÀI TẬP	TB TH	ĐIỂM CỘNG SWS	TỔNG THỰC HÀNH	LÝ THUYẾT	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI
1	Lê Bích	Châu	001	29/07/2004	KP2969	8.8	+1	8	+1	9	+1	45	+3	39	+3	9	+0	9	9.2	9.1	Xuất sắc
2	Ngô Ngọc	Hiếu	005	30/12/1988	KP3147	7.8	+1	8.1	+1	9	+1	47	+3	42.5	+3	9.1	+0.5	9.6	9.4	9.5	Xuất sắc
3	Lương Vô Đăng	Khoa	006	27/06/2002	KP3185 HVF	8	+0	7.6	+0	8.5	+0	43.5	+0	36	+0	7.7	+0	7.7	9.3	8.2	Giỏi
4	Trịnh Thị Kim	Liên	008	28/08/1991	KP3121	8.2	+1	8.6	+1	9	+1	50.5	+3	43.5	+3	9.4	+0.5	9.9	8.7	9.5	Xuất sắc
5	Nguyễn Thị Kim	Loan	010	27/09/1998	KP3258 HVF	7.6	+0.5	8.2	+0	8.5	+0	44.5	+1	40	+3	8.2	+0	8.2	9.6	8.7	Giỏi
6	Lê Thị Xuân	Mai	012	28/08/2003	KP3259 HVF	7.5	+0.5	7.9	+0	8.3	+0	43.5	+1	40	+3	8	+0	8	9.9	8.6	Giỏi
7	Bùi Thị Kiều	Ngân	014	14/06/2002	KP3261 HVF	8.3	+0.5	8.2	+0	7.7	+0	46	+1	36	+3	8.1	+0	8.1	10	8.7	Giỏi
8	Diệp Hương	Nghi	015	15/10/1999	KP3001	8.2	+1	8.6	+1	8.2	+1	48.5	+3	43	+3	9.2	+0.5	9.7	9.2	9.5	Xuất sắc
9	Phan Thị Mai	Phương	018	04/07/1982	KP3051	8	+0.5	7.6	+0.5	7	+1	41.5	+3	35.5	+2	7.9	+0.5	8.4	8.5	8.4	Giỏi
10	Ngô Thị Như	Quỳnh	019	02/05/1998	KP3104	8.1	+1	9	+1	8.8	+1	49.5	+3	40.5	+3	9.3	+0	9.3	6.2	8.3	Giỏi
11	Lê Đình Phương	Thanh	020	11/11/2001	KP3164	7.9	+1	8.3	+1	8.7	+1	45.5	+3	41	+3	9	+0	9	9.7	9.2	Xuất sắc
12	Nguyễn Ngọc Yến	Trang	023	01/05/1997	KP3044	7.8	+1	8.2	+1	9	+1	46.5	+3	39.5	+3	9	+0.5	9.5	9.9	9.6	Xuất sắc
13	Phan Nhật	Trường	024	06/04/1994	KP3174	8.3	+0.5	8.2	+1	7.3	+0.5	50	+3	39	+3	8.6	+0	8.6	8.7	8.6	Giỏi
14	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	027	10/07/1993	KP2981	8.2	+1	8.3	+1	8.5	+1	47	+3	37	+3	8.9	+0	8.9	10	9.3	Xuất sắc